

Bản án số: 263/2022/HS-PT

Ngày: 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H N

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng Th Nh

Các Thẩm phán: Ông Ph H C

Ông Ng Đ Tn

Thư ký phiên tòa: Bà Ng Th Hh - *Thư ký Tòa án nhân dân TP H N*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N tham gia phiên tòa: Ông Tr
Đ Lg - *Kiểm sát viên*

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H N, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Ph H T, Ng V Tg do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S T và kháng cáo của bị cáo Ng V Tg đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HSST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã S T, TP H N.

Bị cáo bị kháng nghị:

Ph H T, sinh năm 1993; giới tính: nam; ĐKHKTT: thôn 7 xã S Ph, huyện Ph Th, TP H N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ph H Ln và bà Lê Thị Hành; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ph Th xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2021 đến nay. Có mặt.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Ng V Tg, sinh năm 1971; giới tính: nam; ĐKHKTT: thôn Ph Tr, xã V X, huyện Ph Th, TP H N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V D và bà Ng Th L; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 20/8/2021; bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ph H T là đối tượng nghiện chất ma túy, do cần tiền ăn tiêu nên tối ngày 10/8/2021, lợi dụng trời mưa, địa bàn thị xã S T đang trong thời gian cách xã hội do dịch Covid-19, T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 18 giờ 30 tối 10/8/2021, T một mình điều khiển xe máy Dr không kiểm soát mang theo 01 kim cộng lực đi trên các tuyến đường mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua ngõ 71 đường Ph Th, T nhìn thấy 01 chiếc xe lô của anh Kh V H được khóa bằng dây cáp vào cột điện ở trước nhà số 01/71 đường Ph Th. T dùng kim cộng lực mang theo cắt đứt dây cáp, sợ phát hiện T ra ngoài chờ một lúc rồi đi vào kéo chiếc xe lô theo đường 32 đến cửa hàng sắt vụn của Ng V Tg để bán. Thấy thái độ T muốn bán nhanh nên Tg chỉ mua với giá sắt vụn là 700.000 đồng, T vẫn đồng ý.

Sau khi bán được chiếc xe lô vừa trộm cắp, T tiếp tục điều khiển xe máy đến địa bàn phường Ph Th, quan sát thấy trước cửa hàng của ông Tr V M có nhiều máy trộn bê tông được khóa bằng một đoạn xích to, T dùng kim cắt ổ khóa để lấy dây xích nhưng không gỡ được dây xích nên bỏ đi.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T đến nhà 307 đường Ph Th, thị xã S T thì thấy 01 chiếc xe lô của anh L B Q để trước cửa nhà, xe được khóa bằng một dây xích, trên thùng xe có 06 bao xi măng nhãn hiệu Tr S, T lấy kim cộng lực cắt dây xích rồi kéo xe lô theo đường Quốc lộ 32 đến nhà Ng V Tg. T bán chiếc xe lô cho Tg với giá 600.000 đồng, 06 bao xi măng T không lấy tiền.

Sau khi mua được 02 chiếc xe lô, Ng V Tg cắt 02 chiếc xe lô thành nhiều mảnh rồi bán cho Ng V T1 là người đi thu mua sắt vụn với giá khoảng 10.700 đồng/01kg được 1.700.000 đồng, 06 bao xi măng Tg cho cháu họ là Ng V H1.

Ngày 21/8/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Thị xã S T kết luận: Tài sản không thu hồi 01 chiếc xe lô làm bằng kim loại dài 2,5m trị giá 2.100.000 đồng; Tài sản không thu hồi là 01 chiếc xe lô làm bằng kim loại dài 2,5m trị giá 3.200.000 đồng; 06 bao xi măng Tr S trị giá 300.000

đồng; 01 dây xích sắt dài 1,9m trị giá 50.000 đồng; 01 dây cáp kim loại dài 9,7m trị giá 150.000 đồng; 01 khóa V T bị cắt trị giá 50.000 đồng.

Ngày 10/9/2021 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Thị xã S T kết luận 01 dây xích màu đen dài 1,4m, trị giá 100.000 đồng.

Đối với anh Ng V T1, khi mua mua sắt vụn từ 02 chiếc xe lỏi do Tg cắt ra, anh T1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Cháu Ng V Tr là con trai Tg, khi T bán xe lỏi có giữ xe trong khi cân, cháu Tr không trao đổi, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T1, cháu Tr là phù hợp.

Quá trình điều tra, Ng V Tg khai biết 02 chiếc xe lỏi là do T trộm cắp mà có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã S T, TP H N đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ph H T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ng V Tg 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 20/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tịch thu của bị cáo T 1.300.000 đồng; quyết định về bồi thường, về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp, quyết định về phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S T kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và không tịch thu số tiền 1.300.000 đồng đối với bị cáo Ph H T.

Ngày 01/01/2022, bị cáo Ng V Tg kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo Ng V Tg giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N:

Kháng cáo của bị cáo Ng V Tg trong hạn luật định nên được chấp nhận về hình thức.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T phạm tội

“Trộm cắp tài sản”, bị cáo Tg phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 343 Bộ luật hình sự là đúng quy định.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, áp dụng đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt 12 tháng tù áp dụng đối với bị cáo T và mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Tg là phù hợp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân TP H N rút nội dung kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Ng V Tg phạm tội nhiều lần, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo T bán 02 chiếc xe lô được 1.300.000 đồng, số tiền này đúng là do bán tài sản trộm cắp mà có. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại, do đó việc tịch thu 1.300.000 đồng là chưa đảm bảo quyền lợi của bị cáo T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S T, kháng cáo của bị cáo Ng V Tg trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt cáo Ph H T 12 tháng tù, bị cáo Ng V Tg 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N rút phần kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, việc rút một phần kháng nghị tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ và không ảnh hưởng đến nội dung kháng cáo, kháng nghị khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S T.

Bị cáo Ng V Tg phạm tội nhiều lần nên cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị

cáo không đưa ra được căn cứ, tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu số tiền Ph H T bán tài sản trộm cắp mà có đồng thời buộc bồi thường bị hại là không đảm bảo quyền lợi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không tịch thu bị cáo T số tiền 1.300.000 đồng.

[3] Bị cáo Ph H T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ng V Tg không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm khoản 3 Điều 342, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phần kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Ph H T, Nguyễn Văn Tg.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S T, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Ph H T.

Không tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo Ph H T.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tg.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ng V Tg 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 20/8/2021.

4. Bị cáo Ph H T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ng V Tg phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. H N;
- TAND Tx S T;
- VKSND Tx S T;
- Công an Tx S T;
- Chi cục THADS Tx S T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ng Th Nh

